

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG THĂNG LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG TRAFFIC AND CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANG LONG TRAFFIC AND CONSTRUCTION INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109130991

3. Ngày thành lập: 17/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 53 đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất máy thông dụng khác Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	2819
5.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
8.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
9.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
10.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
11.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
12.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
13.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
14.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
17.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình: Dân dụng và Công nghiệp; công trình Hạ tầng kỹ thuật Thi công công trình đường dây và trạm biến áp	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Nghị định 79/2014)	4329
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
43.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
44.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

45.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
53.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662

55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn cao su Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy	4669
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Xuất bản phần mềm	5820
68.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
69.	Quảng cáo	7310
70.	Cho thuê xe có động cơ	7710
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

72.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
73.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
74.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
75.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
76.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
77.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
78.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
79.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
80.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
81.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình, thử tải công trình	7120

82.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp Thiết kế cơ - điện công trình Thiết kế cấp - thoát nước công trình Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình Lập thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án Lập thiết kế, dự toán, thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình Tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy Đại lý đấu thầu, tư vấn đấu thầu Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7110
83.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	Khối Đoàn Kết, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	4.900.000.000	50,000	040300189	
2	TRẦN VIỆT CƯỜNG	Tổ 24, Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	4.900.000.000	50,000	040830710	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VIỆT CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040830710

Ngày cấp: 26/07/2018

Nơi cấp: Công an Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 24, Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 53 đường Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội